

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh
Hậu Giang, nhiệm kỳ 2015 - 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của
Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP của
Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của
Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP
ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và
quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Hậu Giang và
Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Doanh nghiệp
tỉnh Hậu Giang đã được Đại hội bất thường Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Hậu
Giang, nhiệm kỳ 2015 - 2020 thông qua ngày 07 tháng 3 năm 2019.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế
Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2015 của Chủ tịch
UBND tỉnh Hậu Giang V/v phê duyệt Điều lệ Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh
Hậu Giang, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Điều 3. Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Hậu
Giang; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành
Quyết định này. *lv*

Nơi nhận: *lv*

- TT: TỦ, HĐND, UBND tỉnh;
- UBND TỈNH HẬU GIANG, các đoàn thể tỉnh;
- Sở: KH&ĐT, CT;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT, TĐ

E2019/QĐCT/STNV_sua doi Dieu le Hiep hoi

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Cảnh Tuyên

**ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG) HIỆP HỘI
DOANH NGHIỆP TỈNH HẬU GIANG, NHIỆM KỲ 2015 - 2020**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 719 /QĐ-UBND ngày 06 tháng
5 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang)*

**Chương 1
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Hậu Giang.
2. Tên giao dịch bằng tiếng Anh: Hau Giang Business Associations.
3. Tên viết tắt: HGBA

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Hậu Giang (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội nghề nghiệp của các Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Hậu Giang. Hiệp Hội được thành lập trên cơ sở tự nguyện tham gia của các doanh nghiệp, doanh nhân trong tỉnh, nhằm mục đích hợp tác, liên kết hỗ trợ và giúp đỡ lẫn nhau trong việc phát triển nghề nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các hội viên; thực hiện hội nhập kinh tế quốc tế; giúp hội viên có điều kiện tiếp cận với chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước và quan hệ hợp tác với các tổ chức kinh tế trong nước, ngoài nước trên nguyên tắc tôn trọng, bình đẳng, cùng có lợi phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng; hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
2. Trụ sở của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Hậu Giang đặt tại số 09, Điện Biên Phủ, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hiệp hội hoạt động trên phạm vi tỉnh Hậu Giang, trong lĩnh vực:

Tổ chức các hoạt động nhằm xây dựng mối quan hệ hợp tác, liên kết giữa hội viên với nhau và với các đối tác khác; là cầu nối trong mối quan hệ giữa các hội viên với các cơ quan Đảng, chính quyền, các cơ quan hữu quan, nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến môi trường sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp; hỗ trợ kêu gọi đầu tư, xúc tiến thương mại, hỗ trợ hội viên phát triển trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong khuôn khổ pháp luật quy định.

Ngoài ra, Hiệp hội giúp Hội viên truyền thông quảng cáo, quảng bá thương hiệu, thông tin hội viên đến các Hiệp hội đối tác trong và ngoài nước.

2. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương 2 QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền mục đích của Hiệp hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan Nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội; tổ chức dạy nghề, tuyên truyền theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với những vấn đề liên quan đến sự phát triển Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.
7. Thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
8. Được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ, truyền thông,... theo quy định của pháp luật để tự trang trải kinh phí hoạt động.
9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ Nhà nước giao (nếu có).

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.
2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.
3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên; hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội.
4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội.
7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật.
8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương 3 HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn Hội viên

1. Hội viên của Hiệp hội bao gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự và hội viên thông tấn:
 - a) Hội viên chính thức: là các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp, doanh nhân thuộc mọi thành phần kinh tế có giấy phép kinh doanh theo quy định của pháp luật hiện hành, hoạt động trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, tán thành Điều lệ của Hiệp hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập vào Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Hậu Giang.
 - b) Hội viên liên kết: là các tổ chức kinh tế, doanh nhân, doanh nghiệp Việt Nam hoạt động ở ngoài tỉnh và doanh nghiệp liên doanh, doanh nghiệp có 100% vốn đầu tư nước ngoài có đăng ký và hoạt động hợp pháp tại tỉnh hoặc có Văn phòng đại diện tại tỉnh, có đóng góp cho sự phát triển của Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội.
 - c) Hội viên danh dự: là các tổ chức và cá nhân có uy tín, có đóng góp vào việc thực hiện mục đích và nhiệm vụ của Hiệp hội.

d) Hội viên thông tấn: là các chuyên gia và các tổ chức chuyên môn khác ở trong và ngoài nước có khả năng giúp thực hiện các nhiệm vụ của Hiệp hội.

2. Tiêu chuẩn Hiệp hội viên chính thức:

- Hoạt động tuân thủ pháp luật; thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

- Có uy tín trong mối quan hệ với đối tác, khách hàng.

- Được Ban Vận động thành lập Hiệp hội (trường hợp hội viên gia nhập trước khi tổ chức Đại hội thành lập) hoặc Ban Thường trực Hiệp hội (trường hợp hội viên gia nhập sau khi Hiệp hội đã bầu Ban Thường trực) chấp thuận đơn xin gia nhập.

3. Phân loại hội viên:

a) Hội viên tập thể: là các tổ chức kinh tế, các Hiệp hội, hội - Câu lạc bộ doanh nghiệp, tổ chức nghề nghiệp có quan hệ với hoạt động kinh doanh, có đăng ký và hoạt động hợp pháp ở tỉnh Hậu Giang.

b) Hội viên cá nhân: là chủ các doanh nghiệp, thành viên hội đồng quản trị, giám đốc các công ty, chủ nhiệm hợp tác xã, các nhà quản lý, tư vấn, đào tạo, chuyên viên kinh tế kỹ thuật.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hiệp hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, được tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.

4. Được dự đại hội, ứng cử, đề cử và bầu cử các cơ quan, các chức danh Lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của Hiệp hội.

7. Được cấp thẻ hội viên.

8. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

9. Hội viên liên kết và hội viên danh dự được hưởng các quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử vào Ban lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hiệp hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hiệp hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hiệp hội phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội; không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hiệp hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội.

5. Đóng lệ phí gia nhập Hiệp hội và hội phí hàng năm đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hiệp hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hiệp hội

1. Thủ tục đăng ký gia nhập Hiệp hội:

- Đơn đăng ký gia nhập Hiệp hội;
- Mẫu thông tin doanh nghiệp;
- Bản sao Quyết định thành lập tổ chức hoặc giấy đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp;
- Đóng lệ phí gia nhập Hiệp hội.

2. Thủ tục công nhận Hội viên của Hiệp hội:

- Ban Thường trực xem xét và công nhận hội viên chính thức, hội viên liên kết;
- Trường hợp bị từ chối, đương sự có thể khiếu nại lên Ban Chấp hành hoặc Đại hội. Quyết định của Ban Chấp hành hoặc Đại hội là quyết định cuối cùng;
- Theo đề nghị của Ban Thường trực, Ban Chấp hành quyết định về việc mời hội viên danh dự của Hiệp hội.

3. Chấm dứt tư cách Hội viên:

- Bị đình chỉ hoặc chấm dứt hoạt động;
- Giải thể hoặc phá sản;
- Chết hoặc kết án hình sự;
- Không còn đáp ứng đủ các điều kiện của hội viên Hiệp hội;
- Tự nguyện thôi làm hội viên của Hiệp Hội.

4. Bị tước tư cách hội viên theo quyết định của Ban Thường trực Hiệp hội do một trong những nguyên nhân sau:

- Không thực hiện đúng hoặc vi phạm nghiêm trọng những Quy định, Nghị quyết của Hiệp hội;
- Hoạt động trái với mục đích của Hiệp hội, gây tổn hại đến uy tín hoặc tài chính của Hiệp hội;
- Không đóng phí 2 năm liền;
- Trường hợp hội viên tự nguyện thôi làm hội viên của Hiệp hội thì phải gửi văn bản thông báo chính thức cho Ban Thường trực và phải hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến thời điểm đó. Trong các trường hợp còn lại nêu tại điều này, tư cách hội viên của Hiệp hội tự động chấm dứt.

- Khi Hội viên bị tước tư cách thì có quyền khiếu nại lên Ban Chấp hành hoặc Đại hội. Quyết định của Ban Chấp hành hoặc Đại hội là quyết định cuối cùng.

5. Tính kế thừa của Hội viên:

Pháp nhân mới được thành lập trên cơ sở sáp nhập nhiều hội viên hoặc chia tách, đổi mới hoặc sắp xếp lại doanh nghiệp, đã là hội viên của Hiệp hội có hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn Hậu Giang, nếu không có đề nghị khác thì đương nhiên là hội viên của Hiệp hội.

6. Thủ tục ra khỏi Hiệp hội:

- Hội viên tự nguyện rút khỏi Hiệp hội gửi đơn cho Ban Thường trực Hiệp hội và phải hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến thời điểm đó;

- Hội viên bị khai trừ khỏi Hiệp hội trong trường hợp vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Hiệp hội, hoạt động trái với mục đích của Hiệp hội, gây tổn hại đến uy tín, tài sản của Hiệp hội, bị đình chỉ hoặc chấm dứt hoạt động, bị giải thể, phá sản hoặc bị kết án.

Chương 4 **TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội

1. Đại Hội.

2. Ban Chấp hành.

3. Ban Thường trực.

4. Ban Kiểm tra.

5. Văn phòng Hiệp hội; các ban chuyên môn; các đơn vị trực thuộc được thành lập, hoạt động theo yêu cầu phát triển của Hiệp hội và theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 13. Đại hội Đại biểu

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hiệp hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và báo cáo tài chính của Hiệp hội;

- d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;
- đ) Thông qua Nghị quyết Đại hội ;
- e) Các nội dung khác (nếu có).

4. Thời gian hội họp:

a) Thời gian họp thường kỳ toàn thể Hội viên là 06 tháng/lần, ngoài ra trong những trường hợp đặc biệt, Ban Chấp hành Hiệp hội có thể triệu tập các phiên họp bất thường để quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Hiệp hội ngoài thẩm quyền quyết định của Ban Chấp hành Hiệp hội. Cuộc họp định kỳ và đột xuất của Hiệp hội chỉ được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức có mặt tham gia phiên họp.

b) Định kỳ 3 tháng/lần Ban Chấp hành Hiệp hội làm việc với Thường trực UBND tỉnh để báo cáo tình hình hoạt động của Hiệp hội trong quý và đề xuất những ý kiến của Hiệp hội để UBND tỉnh giải quyết.

5. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín; việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức (trường hợp tổ chức Đại hội toàn thể) hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức (trường hợp tổ chức Đại hội đại biểu) có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội bầu ra trong số các hội viên chính thức của Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác và ngân quỹ hàng năm của Hiệp hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hiệp hội; quy chế khen thưởng, kỷ luật và các quy định trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban Thường trực; bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số Ủy viên Ban Chấp hành bổ sung không vượt quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng Ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định. Trong trường hợp Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội không thể tiếp tục nhiệm vụ thì Ban Thường trực Hiệp hội đề cử người khác thay thế và phải được sự chấp thuận của Ban Chấp hành Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Chấp hành họp định kỳ 06 (sáu) tháng/lần để sơ kết và đề ra chương trình hoạt động của Hiệp hội; có thể tổ chức họp bất thường theo đề nghị của Chủ tịch hay yêu cầu của Ban Thường trực, hoặc khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành đề nghị tổ chức cuộc họp. Cuối năm, Ban Chấp hành tổ chức hội nghị mở rộng để tổng kết công tác trong năm và đề ra kế hoạch công tác cho năm tới trên cơ sở các Nghị quyết của Đại hội và bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành nếu có yêu cầu;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) số Ủy viên Ban Chấp hành dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 15. Ban Thường trực

1. Ban Thường trực Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu ra trong số các Ủy viên Ban Chấp hành. Ban Thường trực gồm: Chủ tịch và các Phó Chủ tịch. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Thường trực do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường trực cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường trực:

Ban Thường trực là cơ quan thường trực của Ban Chấp hành, trực tiếp lãnh đạo, điều hành cơ quan Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh (bao gồm các cơ quan chuyên trách và các tổ chức trực thuộc). Ban Thường trực có những nhiệm vụ sau:

- Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội; tổ chức thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

- Tổ chức thực hiện những công việc do Đại hội và Ban Chấp hành đề ra;

- Xây dựng và điều hành các cơ quan chuyên trách và các tổ chức trực thuộc để triển khai những công việc thường xuyên của Hiệp hội. Bổ nhiệm và bãi nhiệm Tổng Thư ký, các Phó Tổng Thư ký, lãnh đạo các cơ quan chuyên trách và Giám đốc các tổ chức trực thuộc của Hiệp hội;

- Quyết định cơ cấu các cơ quan chuyên trách, các tổ chức trực thuộc của Hiệp hội; quyết định thành lập các Câu lạc bộ, Ban chuyên môn, Trung tâm, diễn đàn chuyên ngành, chuyên đề và các tổ chức bên cạnh Hiệp hội;

- Chuẩn bị nội dung cho các cuộc họp của Ban Chấp hành;

- Đề xuất với Ban Chấp hành việc mời các tổ chức và cá nhân tham gia các Ban chuyên môn, hội đồng do Ban Chấp hành thành lập; đề xuất để Ban Chấp hành bầu hội viên danh dự của Hiệp hội;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chấp hành ủy nhiệm;

- Ban Thường trực có nhiệm vụ báo cáo trước Ban Chấp hành về việc thực hiện nhiệm vụ công tác của mình;

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường trực:

a) Ban Thường trực hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Thường trực mỗi tháng họp 1 lần, có thể tổ chức họp bất thường theo đề nghị của Chủ tịch hoặc khi có trên 2/3 (hai phần ba) số Ủy viên Ban Thường trực đề nghị tổ chức cuộc họp;

c) Các cuộc họp của Ban Thường trực là họp lệ khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Thường trực tham gia dự họp. Ban Thường trực có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường trực quyết định;

d) Các Nghị quyết, Quyết định của Ban Thường trực được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) số Ủy viên Ban Thường trực dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 16. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số Ủy viên do Đại Hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, Nghị quyết Đại hội, Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường trực, các Quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hiệp hội;

c) Kiểm tra tư cách hội viên hoặc đại biểu tham dự Đại hội; kiểm tra về tài chính của Hiệp hội; báo cáo kết quả kiểm tra tại các Hội nghị Ban Chấp hành và trình lên Đại hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra:

a) Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Kiểm tra họp thường kỳ 06 (sáu) tháng/lần và có thể họp bất thường theo đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội hoặc Trưởng ban Ban Kiểm tra.

Điều 17. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký

1. Chủ tịch Hiệp hội là đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu ra trong số các Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hiệp hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường trực về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo quy định Điều lệ Hiệp hội, Nghị quyết Đại hội, Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường trực;

c) Chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường trực;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường trực ký các văn bản của Hiệp hội sau khi đã được Ban Chấp hành thông qua;

đ) Khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hiệp hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hiệp hội.

3. Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu ra trong số các Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hiệp hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hiệp hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

4. Tổng Thư ký hoạt động theo cơ chế chuyên trách; điều hành công việc của Văn phòng Hiệp hội, giúp Ban Thường trực, Chủ tịch giải quyết công việc hàng ngày; chuẩn bị các kỳ họp của Ban Chấp hành, Ban Thường trực, các cuộc Hội nghị, Hội thảo do Hiệp hội tổ chức; giúp Ban Thường trực, Chủ tịch điều phối hoạt động của các Ban chuyên môn, các tổ chức trực thuộc. Tổng thư ký có thể thuê ngoài, không nhất thiết là thành viên Ban Chấp hành. Tổng thư ký do Ban Thường trực đề cử trình Ban Chấp hành xem xét quyết định.

Chương 5

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 18. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội

1. Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên Hiệp hội thực hiện theo quy định của pháp luật, Nghị quyết Đại hội và các quy định có liên quan.

2. Hiệp hội tự giải thể trong các trường hợp sau:

- Hết thời hạn hoạt động;
- Theo đề nghị của trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức;
- Mục đích đã hoàn thành.

3. Hiệp hội bị giải thể theo Quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong các trường hợp sau:

- Hiệp hội không hoạt động liên tục 12 tháng;
- Khi có Nghị quyết của Đại hội về việc Hiệp hội tự giải thể mà Ban lãnh đạo Hiệp hội không chấp hành;
- Hoạt động của Hiệp hội vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

Chương 6

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 19. Tài chính và tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính của Hiệp hội:

a) Nguồn thu của Hiệp hội:

- Lệ phí gia nhập Hiệp hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Nguồn hỗ trợ của Nhà nước khi tài chính của Hiệp hội không đảm bảo trong giai đoạn đầu phát triển.

- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);

- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hiệp hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội;
- Chi thuê trụ sở, mua sắm phương tiện làm việc cho Hiệp hội;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi cho các hoạt động xã hội, từ thiện của Hiệp hội;
- Chi khen thưởng và các khoản chi phí khác theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội.

2. Tài sản của Hiệp hội:

Tài sản của Hiệp hội bao gồm: trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội. Tài sản của Hiệp hội hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 20. Quản lý, sử dụng tài sản và tài chính của Hiệp hội

1. Tài sản, tài chính của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội.

2. Giải quyết tài sản, tài chính của Hiệp hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể.

a) Hiệp hội tự giải thể, bị giải thể, tài sản, tài chính của Hiệp hội được giải quyết như sau:

- Tài sản, tài chính do các tổ chức trong và ngoài nước tài trợ; tài sản, tài chính do Nhà nước hỗ trợ mà Hiệp hội đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về tài sản và thanh toán các khoản nợ thì số tài sản, số dư tài chính còn lại do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định;

- Đối với nguồn tài sản, tài chính tự có của Hiệp hội, mà Hiệp hội đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về tài sản và thanh toán các khoản nợ sau khi Hiệp hội giải thể thì số tài sản, số dư tài chính còn lại do Hiệp hội quyết định theo quy định của Điều lệ Hiệp hội.

b) Giải quyết tài sản, tài chính của Hiệp hội khi Hiệp hội hợp nhất:

- Sau khi hợp nhất Hiệp hội thành Hiệp hội mới, các Hiệp hội cũ chấm dứt tồn tại, Hiệp hội mới được hưởng các quyền, lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, các hợp đồng dịch vụ mà các Hiệp hội cũ đang thực hiện;

- Tài sản, tài chính của các Hiệp hội hợp nhất không được phân chia, chuyển dịch mà được chuyển giao toàn bộ cho Hiệp hội mới.

c) Giải quyết tài sản, tài chính của Hiệp hội khi sáp nhập:

- Hiệp hội được sáp nhập vào Hiệp hội khác, thì tài sản, tài chính của Hiệp hội được sáp nhập chuyển giao cho Hiệp hội sáp nhập;

- Hiệp hội sáp nhập được hưởng các quyền, lợi ích hợp pháp về tài sản, tài chính hiện có, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán về tài sản, tài chính và các hợp đồng dịch vụ đang thực hiện của Hiệp hội được sáp nhập.

d) Giải quyết tài sản, tài chính của Hiệp hội khi chia, tách:

- Sau khi chia Hiệp hội, Hiệp hội bị chia chấm dứt hoạt động, quyền, nghĩa vụ về tài sản, tài chính được chuyển giao cho Hiệp hội mới theo quyết định chia Hiệp hội;

- Sau khi tách, các Hiệp hội thực hiện quyền, nghĩa vụ về tài sản, tài chính của mình phù hợp với mục đích hoạt động của Hiệp hội đó.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội đảm bảo theo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm, phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

Chương 7

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 21. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên, những người làm việc tại Hiệp hội có thành tích xuất sắc được Hiệp hội khen thưởng hoặc được Hiệp hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 22. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên, những người làm việc tại Hiệp hội vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, Quy định, Quy chế hoạt động của Hiệp hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: khiển trách, miễn nhiệm chức vụ trong Hiệp hội (nếu có), khai trừ.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương 8

GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TRONG NỘI BỘ HIỆP HỘI

Điều 23. Giải quyết khiếu nại trong nội bộ Hiệp hội

Ban Kiểm tra có trách nhiệm xác minh nội dung khiếu nại, đối chiếu với Điều lệ Hiệp hội và các quy định của pháp luật để đề xuất Ban Thường trực nội dung giải quyết khiếu nại trong nội bộ Hiệp hội. Thông báo nội dung giải quyết khiếu nại phải được gửi đến người khiếu nại chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày nhận được đơn thư khiếu nại đồng thời báo cáo kết quả xử lý về Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang (thông qua Sở Nội vụ).

Chương 9

HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội

Chỉ có Đại hội Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Hậu Giang mới có quyền bổ sung, sửa đổi Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội phải được 2/3 (hai phần ba) số hội viên chính thức (trường hợp tổ chức Đại hội toàn thể) hoặc số đại biểu chính thức (trường hợp tổ chức Đại hội đại biểu) có mặt tại Đại hội tán thành.